TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Liễu và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với:

Bị cáo BÙI DOÃN G sinh ngày 26/02/1990, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân: 034090018495; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Doãn T sinh năm 1966 và bà Bùi Thị T1 sinh năm 1968; vợ: Trần Thị T2 sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 56/2021/QĐ-TA ngày 05/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình (cũ), thời gian 01 năm 01 tháng, ngày 01/8/2022 chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 15/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

+ Ông Ngô Hoàng Q sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2025, tại khu vực nghĩa trang N thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Bùi Doãn G có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1518 gam.

Quá trình điều tra Bùi Doãn G khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 09/9/2025, G đi từ nhà ở thôn Đ, xã T ra đường Q đi xe buýt đến khu vực cổng chợ Q1, thuộc phường T, tỉnh Hưng Yên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, G gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường nên đi lại gần và hỏi "Có Hê rô in không, bán cho 300.000 đồng" người đàn ông này đồng ý. G đưa 300.000 đồng cho người đàn ông này thì người này đưa cho G 01 gói nhỏ ma túy, được gói bằng giấy kim loại màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. G cầm gói ma túy trên bỏ vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đi xe buýt về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe buýt về đến khu vực nghĩa trang T3, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; G xuống xe đi vào trong nghĩa trang để sử dụng ma tuý thì tổ công tác của Công an xã Đ yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của ông Ngô Hoàng Q và ông Nguyễn Văn H, G đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy kim loại màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục đang để trong túi quần đang mặc. G khai đó là ma túy, loại H1, mua về để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy, đưa G và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngày 10/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Doãn G tại thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1177/KL- KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1518 gam (*Không phẩy một nghìn năm trăm mười tám gam*). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và 90/2024/NĐ- CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

Cáo trạng số 50/CT-VKSKV7 ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Doãn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với người bán ma tuý cho G, do G không nhớ chính xác họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Doãn G không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Doãn G từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2025; không phạt bổ sung.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma tuý còn lại sau khi giám định.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài lệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Doãn G: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ, niêm phong tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 09/9/2025; bản kết luận giám định số 1177/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H; biên bản ghi lời khai của ông Ngô Hoàng Q và ông Nguyễn Văn H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09/9/2025, tại khu vực nghĩa trang N thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Bùi Doãn G có hành vị tàng trữ trái phép tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma tuý loại Heroine, có khối lượng 0,1518 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô

cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; nhưng vì để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Bị cáo Bùi Doãn G đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố.

[6] Bị cáo Bùi Doãn G là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Bùi Doãn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,1220 gam ma túy còn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cùng phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1177/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Doãn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ

luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Doãn G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,1220 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1177/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Doãn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Doãn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh